SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2020

Số:
218587/20

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Thành phố Hà Nội*
Địa chỉ trụ sở: *Nhà B10A - Khu Đô thị Nam Trung Yên, đường Nguyễn Chánh, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Điện thoại: *024.62820834 - 04.62820835* Fax: *04.38251733*
Email: *pdkkd_sokhdt@hanoi.gov.vn* Website: *www.hapi.gov.vn*

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0100101379

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
2	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
3	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
4	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
5	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
6	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
7	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
8	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
9	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
10	Sản xuất máy luyện kim	2823
11	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
12	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
13	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
14	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
15	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý Chi tiết: Sản xuất kim loại màu	2420
16	Đúc sắt, thép	2431

STT	Tên ngành	Mã ngành
17	Đúc kim loại màu	2432
18	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
19	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
20	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
21	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
22	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
23	Khai thác quặng sắt	0710
24	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
25	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
26	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
27	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
28	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
29	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hoá chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp);	4669
30	Bán buôn tổng hợp	4690
31	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
32	Đóng tàu và cấu kiện nổi Chi tiết: Đóng cấu kiện nổi (không bao gồm thiết kế phương tiện vận tải);	3011
33	Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí Chi tiết: Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí (không bao gồm thiết kế phương tiện vận tải);	3012
34	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa (trừ sản xuất răng giả);	3250
35	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
36	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
37	Sửa chữa thiết bị khác	3319
38	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
39	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
40	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
41	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý và tiêu hủy rác thải y tế	3822
42	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
43	Phá dỡ	4311
44	Chuẩn bị mặt bằng	4312
45	Lắp đặt hệ thống điện	4321
46	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
47	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
48	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

STT	Tên ngành	Mã ngành
49	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy: Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế	4659
50	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo hợp đồng và theo tuyến cố định	4932
51	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;	4933
52	Sản xuất điện	3511
53	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;	6810
54	Xây dựng nhà để ở	4101
55	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình. - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn quản lý dự án - Kiểm định xây dựng - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy. - Tư vấn quản lý chi phí tư vấn đầu tư xây dựng - Dịch vụ tư vấn đấu thầu - Hoạt động đo đạc bản đồ - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước	7110
56	Xây dựng nhà không để ở	4102
57	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động thiết kế chuyên dụng, thiết kế thiết bị, kết cấu thép cho các công trình công nghiệp và dân dụng. - Thiết kế cơ khí, lắp đặt thiết bị công nghệ cơ khí.	7410

STT	Tên ngành	Mã ngành
58	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7490
59	Xây dựng công trình đường sắt	4211
60	Xây dựng công trình đường bộ	4212
61	Xây dựng công trình điện	4221
62	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư	6619
63	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
64	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Tổng Công ty kinh doanh (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
65	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
66	Xây dựng công trình công ích khác	4229
67	Xây dựng công trình thủy	4291
68	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
69	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
70	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
71	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
72	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
73	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Giáo dục nghề nghiệp sơ cấp	8531
74	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Giáo dục nghề nghiệp trung cấp	8532

Thông tin đăng kí thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): LÊ QUỐC HƯNG Điện thoại:
2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: TRẦN THỊ THU TRANG Điện thoại:
3	Địa chỉ nhận thông báo thuế: *Số 7A, phố Mạc Thị Bưởi, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam* Điện thoại: *04.38252498* Fax: *04.38261129* Email: *mie@hn.vnn.vn*
4	Hình thức hạch toán: *Hạch toán độc lập*

5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày *1/1* đến ngày *31/12*
6	Tổng số lao động: *674*
7	Phương pháp tính thuế GTGT: *Khấu trừ*
8	Thông tin về tài khoản ngân hàng: Tài khoản ngân hàng: *Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Nội 21110000888568-VND; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Nội. 21110370058888-USD; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Nội. 21110140068868-EUR; Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàn Kiếm 0571101668988-VND; Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàn Kiếm 0571101799007-USD; Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàn Kiếm 0571102092004-EUR; Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam - CN Hà Nội 1500201087483; Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam - CN Hà Nội 1500201098438;*

Thông tin về người quản lý doanh nghiệp:

* Họ và tên: LÊ QUỐC HƯNG Giới tính: *Nam*

Chức danh: Giám đốc, Tổng Giám đốc

Sinh ngày: *17/08/1973* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001073000574*

Ngày cấp: *13/08/2013* Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 614 đường Hồ Tùng Mậu, tổ dân phố số 03, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P406 Rừng Cọ, khu đô thị Ecopark, Xã Xuân Quan, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Nơi nhận:
-TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP. Địa chỉ:Số 7A, phố Mạc Thị Bưởi, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
-.....;
- Lưu: Đỗ Tuấn Anh.....

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Hải Hùng